

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2017 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

(ii) Thuế tài chính

Công ty hiện đang thuê phương tiện vận tải theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu. Vào ngày 30 tháng 6 năm 2017, các khoản tiền thuế phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2017		Ngày 31 tháng 12 năm 2016		VND
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Lãi thuế tài chính	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Lãi thuế tài chính	
Dưới 1 năm	50.994.379.673	5.097.306.653	63.492.438.443	6.668.713.860	56.823.724.583
Từ 1 - 5 năm	41.183.705.415	2.449.558.177	60.490.233.602	4.029.648.575	56.460.585.027
TỔNG CỘNG	92.178.085.088	7.546.864.830	123.982.672.045	10.698.362.435	113.284.309.610

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09a-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2017 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND
Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016					
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	678.591.920.000	86.929.263.110	224.072.333.774	418.301.143.183	1.407.894.660.067
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	142.955.461.065	142.955.461.065
Phân phối lợi nhuận	-	-	21.443.319.160	(21.443.319.160)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(19.298.987.244)	(19.298.987.244)
Thù lao của Hội đồng Quản trị	-	-	-	(2.144.331.916)	(2.144.331.916)
và Ban kiểm soát	-	-	-	(702.000.000)	(702.000.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2016	678.591.920.000	86.929.263.110	245.515.652.934	517.667.965.928	1.528.704.801.972
Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017					
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016	678.591.920.000	86.929.263.110	268.412.386.757	482.116.953.453	1.516.050.523.320
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	89.860.704.619	89.860.704.619
Phân phối lợi nhuận	-	-	898.607.046	(898.607.046)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(8.986.070.462)	(8.986.070.462)
Thù lao của Hội đồng Quản trị	-	-	-	(1.347.910.569)	(1.347.910.569)
và Ban kiểm soát	-	-	-	(828.000.000)	(828.000.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Vào ngày 30 tháng 6 năm 2017	678.591.920.000	86.929.263.110	269.310.993.803	559.917.069.995	1.594.749.246.908

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2017 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu kỳ và cuối kỳ	<u>678.591.920.000</u>	<u>678.591.920.000</u>
Cổ tức		
Cổ tức đã trả	68.711.811.000	67.694.404.000

19.3 Cổ phiếu

	Ngày 30 tháng 6 năm 2017		Ngày 31 tháng 12 năm 2016	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND
Cổ phiếu được phép phát hành	67.859.192	678.591.920.000	67.859.192	678.591.920.000
Cổ phiếu đã phát hành				
<i>Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ</i>				
Cổ phiếu phổ thông	67.859.192	678.591.920.000	67.859.192	678.591.920.000
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	67.859.192	678.591.920.000	67.859.192	678.591.920.000

20. DOANH THU

20.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016
Doanh thu thuần	<u>1.783.130.804.234</u>	<u>2.156.873.307.576</u>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	1.521.231.948.906	2.103.829.838.193
Doanh thu từ kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	147.906.963.117	30.538.270.011
Doanh thu từ nhượng quyền thương mại và khai thác taxi	101.704.804.972	-
Doanh thu từ bán bất động sản đầu tư	-	14.476.618.182
Khác	12.287.087.239	8.028.581.190

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2017 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

20. DOANH THU (tiếp theo)

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>VND Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016</i>
Lãi tiền gửi	1.250.570.248	4.372.337.452
Khác	85.066	-
TỔNG CỘNG	<u>1.250.655.314</u>	<u>4.372.337.452</u>

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>VND Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016</i>
Giá vốn dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	1.352.157.893.491	1.812.391.551.929
Giá vốn dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	116.109.418.873	27.229.551.834
Giá vốn dịch vụ nhượng quyền thương mại và khai thác taxi	65.304.202.983	-
Giá vốn bất động sản đầu tư đã bán	-	8.490.900.000
Khác	11.196.560.032	7.432.131.710
TỔNG CỘNG	<u>1.544.768.075.379</u>	<u>1.855.544.135.473</u>

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>VND Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016</i>
Chi phí lãi vay	38.763.024.586	37.359.477.911
Khác	-	1.151.244
TỔNG CỘNG	<u>38.763.024.586</u>	<u>37.360.629.155</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2017 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016</i>
		VND
Chi phí bán hàng	99.295.060.881	98.570.558.949
Chi phí nhân viên	44.395.730.755	50.387.960.616
Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.679.698.759	41.628.515.657
Khác	7.219.631.367	6.554.082.676
Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.495.670.409	63.834.021.198
Chi phí nhân viên	37.568.474.736	35.064.080.272
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.597.821.710	16.347.208.213
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.989.305.923	1.000.112.340
Khác	3.340.068.040	11.422.620.373
TỔNG CỘNG	160.790.731.290	162.404.580.147

24. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016</i>
		VND
Thu nhập khác	73.027.637.830	72.758.116.078
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	53.990.566.315	68.061.454.559
Thu nhập từ quảng cáo trên taxi	17.919.112.346	2.996.829.727
Khác	1.117.959.169	1.699.831.792
Chi phí khác	(84.908.113)	(90.000)
Khác	(84.908.113)	(90.000)
LỢI NHUẬN KHÁC	72.942.729.717	72.758.026.078

25. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016</i>
		VND
Chi phí nguyên nhiên liệu	418.623.318.585	468.148.788.924
Chi phí nhân viên	893.683.968.946	1.171.997.644.896
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 8, 9 và 10)	256.931.143.434	236.882.366.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	99.967.498.800	89.957.683.743
Khác	36.352.876.904	50.962.231.797
TỔNG CỘNG	1.705.558.806.669	2.017.948.715.620

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2017 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

26.1 Chi phí thuế TNDN

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016</i>
		VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.600.471.602	35.738.865.266
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	541.181.789	-
TỔNG CỘNG	23.141.653.391	35.738.865.266

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016</i>
		VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	113.002.358.010	178.694.326.331
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	22.600.471.602	35.738.865.266
Điều chỉnh khác	541.181.789	-
Chi phí thuế TNDN	23.141.653.391	35.738.865.266

26.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2017 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

26.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại với biến động trong kỳ báo cáo và kỳ trước như sau:

		VND		
		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ</i>		
		<i>Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016</i>
		<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	
Dự phòng trợ cấp thôi việc		1.777.389.613	2.318.571.402	(541.181.789)
				-

27. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch trọng yếu của Công ty với bên liên quan trong kỳ bao gồm:

		VND		
		<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>		
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016</i>	
Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam	Công ty con	Chi phí trả hộ	4.937.047.637	3.774.395.817

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản phải thu và phải trả bên liên quan như sau:

		VND		
		<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>		
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>
Phải trả ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam	Công ty con	Chi phí trả hộ	7.194.192.564	4.022.687.164

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

		VND	
		<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	
		<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016</i>	
Lương và thưởng		1.571.520.000	1.343.070.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2017 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê một số văn phòng và xưởng sửa chữa xe theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 30 tháng 6 năm 2017, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Ngày 30 tháng 6 năm 2017	Ngày 31 tháng 12 năm 2016
Dưới 1 năm	6.004.155.943	4.553.021.327
Từ 1 - 5 năm	5.550.338.304	4.563.376.532
TỔNG CỘNG	11.554.494.247	9.116.397.859

29. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG KỲ

Công ty bắt đầu áp dụng mô hình kinh doanh mới từ tháng 4 năm 2017: nhượng quyền thương mại và khai thác taxi. Theo đó, Công ty và một số tài xế đã ký kết hợp đồng với thời hạn 1 năm, cụ thể, Công ty trao quyền chủ động kinh doanh cho tài xế mà không quản lý doanh thu trên đồng hồ, và tài xế chịu trách nhiệm tự đổ xăng và thực hiện các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Đổi lại, các tài xế này phải trả cho Công ty một mức phí cố định theo ngày. Mức phí này bao gồm phí khấu hao và bảo trì sửa chữa xe, các chi phí bảo hiểm, phí sử dụng phần mềm ứng dụng Vinasun App và các thiết bị, và các chi phí khác. Các tài xế này trở thành đối tác và không còn là nhân viên của Công ty kể từ thời điểm hợp đồng nhượng quyền thương mại và khai thác taxi có hiệu lực.

30. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ



Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập



Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng



Đặng Thị Lan Phương
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 8 năm 2017